

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 280/2023/HS-ST
Ngày 20 - 7 -2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

Ông Võ Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố H – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 259/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/QĐ-HSST ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 4/2, ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: nhà trọ không số, Đường C, tổ H, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Quang L và bà Lê Thị G; bị cáo có chồng và có 05 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/5/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố T) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày 20/5/2005 theo bản án số 29/2005/HSST. Đã thi hành nghĩa vụ đóng án phí vào ngày 09/5/2007.

- Ngày 24/01/2007, Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố T) xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thụ hình bị cáo theo bản án số 09/2007/HSST. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức không tìm thấy thông tin thụ lý, thi hành án của đương sự.

- Bản án số 80/2009/HSST ngày 04/8/2009, Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố T) xử phạt 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 09/2007/HSST ngày 24/01/2007 của Tòa án nhân dân Quận 2, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2015. Đã thi hành nghĩa vụ đóng án phí vào ngày 10/9/2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* Người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: Chị Hoàng Nguyễn Nhật L1, sinh năm 1996 - (Có mặt)

Nơi cư trú: 61D đường 12B, khu phố Chân Phúc Cẩm, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Võ Công T1, sinh năm 1994 - (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/9/2022, Lê Thị Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 86B4-323.09 chở con gái (sinh năm 2017) đến quán T2, địa chỉ số A Đ, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh mua trà sữa. T dựng xe mô tô ở trước quán để con gái ngồi trên xe. T đi vào trong quán đứng phía trước vách ngăn với quầy tính tiền, pha chế và mua một ly trà sữa giá 76.000 đồng. Tại quán, lúc này có chị Nguyễn Thị Mỹ L2 và chị Hoàng Nguyễn Nhật L1 đứng bán và pha chế. Khi chị Linh t tiền cho T xong thì đi vào phía trong quầy để pha chế cùng với chị L1. T nhìn thấy điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng Gold, 256GB của chị L1 đang cắm dây sạc để cạnh máy tính tiền, chị L2 và chị L1 đang pha chế phía trong không nhìn điện thoại nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. T đưa tay phải qua ô cửa tính tiền rồi cầm điện thoại của chị L1 kéo ra ngoài. Khi T đang cầm điện thoại đưa ra ô cửa thì chị L2 phát hiện truy hô “Cướp”. T nhanh chóng dùng tay trái giữ điện thoại, tay phải rút dây sạc chạy ra xe để tẩu thoát thì bị chị L1 cùng mọi người đuổi theo. T điều

khuyến xe chạy vào hẻm A, đường Đ thì thấy hẻm cụt nên đã quay đầu xe lại và ném điện thoại xuống đường. Chị L1 cùng người dân đã bắt giữ T và báo Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số: 374-KV3/KLĐG-IIĐĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng Gold, 256GB đã qua sử dụng trị giá 17.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng Gold, 256GB.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 86B4-323.09, số khung RLCL1SK10GY037487, số máy 1SK1037506.

- 01 đĩa CD chứa video clip ghi nhận lại hình ảnh Lê Thị Ngọc T có hành vi cướp giật tài sản từ camera an ninh tại quán T2.

Tại Cáo trạng số: 256/CT-VKSTP.TĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Ngọc T khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

Bị hại chị Hoàng Nguyễn Nhật L1 cho biết sau khi nhận lại điện thoại phone 12 ProMax màu vàng Gold, 256GB thì điện thoại này bị hư không sử dụng được. Tuy nhiên, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/9/2022, tại quán quán T2, địa chỉ số A Đ, khu phố A, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Thị Ngọc T lợi dụng sự sơ hở của chị Hoàng Nguyễn Nhật L1 đã nhanh chóng có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng Gold, 256GB trị giá 17.000.000 đồng của chị Hoàng Nguyễn Nhật L1 và tẩu thoát thì bị phát hiện, bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 17.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thị Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp về tài sản của người khác và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

- Ngày 20/5/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố T) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày 20/5/2005 theo bản án số 29/2005/HSST. Đã thi hành nghĩa vụ đóng án phí vào ngày 09/5/2007 (đã được xóa án tích);

- Ngày 24/01/2007, Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố T) xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thụ hình bị cáo theo bản án số 09/2007/HSST. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức không tìm thấy thông tin thụ lý, thi hành án của đương sự (đã được xóa án tích);

- Bản án số 80/2009/HSST ngày 04/8/2009, Tòa án nhân dân Quận 2 ((nay là thành phố T) xử phạt 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 09/2007/HSST, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2015. Đã thi hành nghĩa vụ đóng án phí vào ngày 10/9/2009 (đã được xóa án tích);

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng Gold, 256GB. Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là chị Hoàng Nguyễn Nhật L1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 86B4-323.09 số khung RLCL1SK10GY037487, số máy 1SK1037506. Qua xác minh xe mô tô trên do anh Võ Công T1 (sinh năm 1994; Nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận) đứng tên chủ sở hữu, hiện anh C không có mặt tại địa phương, ở đâu không rõ nên không làm việc được. Qua làm việc Lê Thị Ngọc T cho biết xe mô tô trên do một người bạn quen biết ngoài xã hội tên L1 (không rõ lai lịch) cầm cố cho T từ tháng 4/2022 nhưng không nhận lại xe nên T làm phương tiện sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô trên. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 đĩa CD chứa video clip ghi nhận lại hình ảnh Lê Thị Ngọc T có hành vi cướp giật tài sản từ camera an ninh tại quán T2, lưu theo hồ sơ nên bảo lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Ngọc T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ngọc T** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2022.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND thành phố Thủ Đức, TPHCM; (1)
- CA thành phố Thủ Đức, TPHCM; (1)
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, TPHCM; (1)
- PC 53- Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Dương sự; (4)
- Lưu; (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Sương